



ENGLISH GRAMMAR 2 INTERMEDIATE LEVEL

Unit 12 – For and since, when ...? and how long ...?

tienganh



For and since, when ...? and how long ... ?

CÁCH DÙNG FOR VÀ SINCE

A

For

- For + **một khoảng thời gian**
- For 2 hours, 20 minutes, ages, years
- EX1: Sally has been working here **for** 6 months.
- EX2: I haven't seen Tom for 3 days.

Since

- Since + **điểm bắt đầu một khoảng thời gian**
- Since 8 o'clock, Monday, April, 2001, Christmas, lunchtime v.v...
- EX3: Sally has been working here **since** April.
- EX4: I haven't seen Tom since Monday.

For and since, when ...? and how long ... ?



CÁCH DÙNG FOR VÀ SINCE

B

Chúng ta có thể lược bỏ **“for”** trong câu khẳng định, nhưng vẫn giữ nguyên ở câu phủ định:

- EX5. They've been married **for** ten years. or
They've been married ten years.
- EX6. They haven't had a holiday **for** ten years. (you need for)

Chúng ta có thể dùng **“in”** thay cho **“for”** trong câu phủ định:

- EX7. They haven't had a holiday **in** ten years. (= for ten years)

Chúng ta không dùng **for** với **all** (all day / all my life etc.):

- EX8. I've lived here **all my life**. (not for all my life)

For and since, when ...? and how long ... ?



CÁCH DÙNG WHEN VÀ HOW LONG

C

When

- **When ...? Thì quá khứ đơn.**
- EX9: A: When **did it start** raining?
B: It started raining an hour ago.
- EX10: A: When did Joe and Kate first meet?
B: They first met a long time ago / when they were at school.

How long

- **How long ...? Thì hiện tại hoàn thành / tiếp diễn**
- EX11: A: How long **has it been** raining?
B: It's **been raining** for an hour / since 9 o'clock
- EX12: A: How long have they known each other?
B: They've known each other for a long time / since they were at school.

For and since, when ...? and how long ... ?



CÁCH DÙNG IT'S BEEN A LONG TIME ...

D

Khi muốn nói “Đã + lâu / 3 năm ... từ khi việc gì đó xảy ra” chúng ta dùng cấu trúc:

It's It's been	(=It is) (It has been)	a long time six months (etc.)	since something happened.
-------------------	---------------------------	----------------------------------	---------------------------

- EX 13: It's two years since I last saw Joe. or It's **been** two years since ...
(= I haven't seen Joe for two years)
- EX 14: It's **ages** since we went to the cinema. or It's **been** ages since ...
(= We haven't been to the cinema for ages)
- EX 15: How long **is** it since Mrs Hill died? or How long **has it been** since ...
(= when did she die?)

For and since, when ...? and how long ... ?



THỰC HÀNH NHANH

Select the option which best completes the sentences below:

A: When _____ Chris?

B: It _____ ages since I last saw him.

A. have you seen / 's

B. did you last see / 's been

C. you saw / 's

D. you have seen / was

For and since, when ...? and how long ... ?



TÓM TẮT

1. **For** thường đứng trước một từ / cụm từ chỉ **khoảng thời gian**, còn **since** thì **thời điểm bắt đầu** một khoảng thời gian.
2. 3 điểm cần lưu ý về cách dùng **“for”**:
 - Có thể lược bỏ **“for”** trong câu khẳng định, nhưng không lược bỏ với câu phủ định. (*They've been married 10 years.*)
 - Trong câu phủ định, có thể dùng **“in”** thay cho **“for.”** (*They haven't had a holiday in ten years.*)
 - Không dùng **“for”** với **all day, all my life,** (*I've lived here all my life.*)
3. Khi hỏi về hành động / sự kiện trong quá khứ, **“when”** thường đi với thì quá khứ đơn (*when did it happen?*) còn **“how long”** với thì hiện tại hoàn thành / hoàn thành tiếp diễn (*How long has it been raining?*)
4. **“Since”** cũng được dùng trong cấu trúc **“It's been years since,”** hoặc **“It's years since,.”** Khi đó, mệnh đề theo sau **since** ở thì quá khứ đơn (*It's been 10 years since we last met.*)